

## ĐỀ TÀI CHÍNH NGHĨA VÀ TÌNH YÊU HÔN NHÂN TRONG TRUYỆN THƠ THÁI THANH HÓA

TS. Lê Thị Hiền

Trường Đại học Hồng Đức

### Tóm tắt:

Trong bức tranh chung của truyện thơ các dân tộc thiểu số ở Thanh Hóa, truyện thơ Thái chiếm vị trí quan trọng. Truyện thơ phản ánh nhiều vấn đề khác nhau của xã hội Thái lúc bấy giờ, nhưng chủ yếu tập trung vào hai đề tài lớn: đề tài chính nghĩa và đề tài tình yêu hôn nhân. Hai đề tài này được tác giả dân gian Thái thể hiện trong truyện thơ một cách khá chân thực, cụ thể. Việc thể hiện thành công hai đề tài này đã tạo nên sức sống lâu bền cho truyện thơ Thái trong đời sống tinh thần của người Thái nói riêng và đồng bào các dân tộc thiểu số Thanh Hóa nói chung.

**Từ khóa:** Đề tài, chính nghĩa, tình yêu, hôn nhân, dân tộc Thái.

### 1. Giới thiệu về vấn đề nghiên cứu

Trong số các dân tộc thiểu số Thanh Hóa, dân tộc Thái có ba truyện thơ được sưu tầm, đó là *truyện Khăm Panh*, *Ú Thềm*, *Tư Mã Hai Đào*. Trong đó, truyện thơ *Khăm Panh* và *Ú Thềm* đã được dịch sang tiếng Việt và xuất bản, truyện *Tư Mã Hai Đào* còn tồn tại dưới dạng văn bản truyền miệng. Những truyện thơ này là sản phẩm văn hóa độc đáo của người Thái ở Thanh Hóa. Chúng ta có thể tìm thấy ở truyện thơ cả thế giới tinh thần của người Thái, tìm thấy ở đó ước mong và khát vọng của họ về một cuộc sống bình yên, hạnh phúc. Có lẽ do vậy, nên truyện thơ luôn được người Thái trân trọng, nâng niu, xem như tài sản quý giá của dân tộc mình.

Trong phạm vi bài viết này, chúng tôi đi sâu tìm hiểu phương diện nội dung của truyện thơ Thái, cụ thể là tìm hiểu đề tài chính nghĩa và đề tài tình yêu hôn nhân – một trong những phương diện quan trọng tạo nên giá trị của truyện thơ. Tư liệu chính để chúng tôi khảo sát và nghiên cứu trong bài viết là truyện thơ *Khăm Panh* của tác giả Bùi Tiên, Hoàng Anh Nhân, Vương Anh [1] và *Trường ca Ú Thềm* của Hà Văn Ban, Hoàng Anh Nhân [5].

### 2. Kết quả nghiên cứu

#### 2.1. Đề tài chính nghĩa

##### 2.1.1. Sự thể hiện đề tài

Trong truyện thơ các dân tộc thiểu số, đề tài chính nghĩa là đề tài mang tính phổ biến với các truyện thơ như: *Lưu Đài Hán Xuân*, *Trần Châu Quyển Vương*, *Quảng Tân Ngọc Lương*,... Sự xuất

hiện của đề tài chính nghĩa trong thể loại truyện thơ một mặt đánh dấu bước phát triển mới trong sáng tác dân gian các dân tộc ít người, một mặt làm cho hệ thống đề tài của truyện thơ các dân tộc ít người thêm đa dạng và phong phú.

Đề tài chính nghĩa là đề tài lớn của truyện thơ Thái. Đề tài chính nghĩa trong truyện thơ Thái xoay quanh cuộc đấu tranh của những con người đứng đầu bản mường chống lại các thế lực thù địch uy hiếp, đánh phá cuộc sống của gia đình và cộng đồng. Tiêu biểu là cuộc đấu tranh của gia đình, dòng họ Khăm Panh và cả nhân dân mường Khoòng chống lại kẻ thù xâm lược trong truyện thơ *Khăm Panh*. Cuộc chiến đấu giành lại mường Khoòng của dòng họ Khăm Panh là cuộc chiến đấu lâu dài, gian khổ và đầy bền bỉ, đầy mất mát đau thương bởi kẻ thù hết sức mưu mô, xảo quyệt. Giặc Khun Ha đã tìm mọi cách vào chiếm đất mường Khoòng, triệt hạ gia đình và dòng họ Khăm Panh và xây dựng cơ sở vững chắc cho cả dòng họ Khun Ha trên mảnh đất mà chúng chiếm được. Đánh giặc đã khó, đuổi giặc khi chúng đã xây dựng cơ sở vững mạnh lại càng khó hơn. Một khi kẻ thù hung hãn và đầy sức mạnh, một khi kẻ hoạch xâm lược của chúng quá hoàn hảo thì dù dòng họ Khăm Panh có mạnh đến mức độ nào cũng khó có thể chiến thắng được. Cuộc chiến ấy không phải ngày một ngày hai kết thúc, mà kéo dài dai dẳng và trường kỳ, cuộc chiến ấy không chỉ dùng sức mạnh mà còn phải dùng cả mưu mẹo mới có thể chiến thắng được.

Nếu như với truyện thơ *Khăm Panh*, cuộc đấu tranh bảo vệ chính nghĩa chỉ đơn giản diễn ra

nơi trần gian, kẻ thù duy nhất chỉ là Khun Ha và bè lũ của chúng thì với truyện thơ *Ú Thê*m, cuộc chiến bảo vệ chính nghĩa phức tạp hơn rất nhiều. Đó là cuộc chiến đấu của Ú Thê chống lại mường quý, chống lại giặc Phăng Đô và chống lại uy lực của mường Trời. *Lần thứ nhất*, là cuộc chiến đấu với mường quý để bảo vệ người thân, gia đình. *Lần thứ hai* trong hành trình bảo vệ chính nghĩa của Ú Thê là cuộc chiến đấu với quân giặc Phăng Đô để bảo vệ bờ cõi và sự an nguy của đất nước Chăm Pa. *Lần thứ ba* là cuộc chiến đấu với mường Trời. Nếu như phần 1, người anh hùng có tên gọi là Ú Thê (có nghĩa là công đức của muôn loài) gắn liền với chiến công chống lại mường quý để bảo vệ gia đình, bảo vệ người yêu thì ở phần 2 người anh hùng được đổi tên thành Xi Thuần (có nghĩa là tướng tài) lại gắn liền với chiến công trong cuộc chiến đấu chống giặc ngoại xâm để bảo vệ sự an nguy của quê hương, mường bản. Ở nhân vật Ú Thê có sự phát triển từ lợi ích riêng đến lợi ích chung, từ con người cá nhân đến con người của cộng đồng, tập thể.

Trong truyện thơ *Ú Thê*m, kẻ thù ở khắp mọi nơi: mường ma, mường trần gian và cả mường Trời; kẻ thù cũng đa dạng về loại người: đó là quý Pha Nha Nhạc khát máu, thềm thịt; đó là giặc Phăng Đô hung hãn, đó là vua Trời ích kỷ, độc ác... Âm mưu của chúng cũng không đơn thuần chiếm đất, chiếm mường mà chúng còn muốn gia đình li tán, con người sống trong đau khổ, mù lòa, tăm tối. Cuộc chiến bảo vệ chính nghĩa của những người đứng đầu bản mường trong truyện thơ *Ú Thê*m (mà tiêu biểu là người anh hùng Ú Thê) do vậy cũng kéo dài, cũng đầy khó khăn và gian khổ giống như cuộc chiến của cả dòng họ Khăm Panh với kẻ thù Khun Ha xâm lược.

Chúng ta thấy rất rõ trong truyện thơ Thái, các cuộc đấu tranh bảo vệ chính nghĩa không chỉ diễn ra trong phạm vi của gia đình mà ở đây là những cuộc đấu tranh với nhiều kẻ thù khác nhau, ở những địa bàn khác nhau với quy mô rộng lớn hơn: khi thì đánh với kẻ thù trên mặt đất, khi thì đánh với kẻ thù ở mường ma, mường trời; khi thì đánh với giặc ngoại xâm, khi thì đánh với chính những kẻ gian ác trong một gia đình,... Và những con người tham gia cuộc đấu tranh đó không chỉ là những nhân vật lẻ loi, đơn độc mà là những tập thể đông đảo: khi thì hai người, khi thì bốn anh em, khi thì cả dòng họ, khi thì cả cộng đồng, mường bản. Điều chúng tôi muốn nhấn mạnh ở đây, *đó là trong cuộc đấu tranh bảo vệ chính nghĩa, quyền lợi cá nhân đã kết hợp chặt chẽ với quyền lợi tập thể, dân tộc; tình riêng kết hợp hài hòa với cái chung. Tất cả tạo nên sức mạnh đem lại chiến thắng hoàn toàn cho người Thái trong cuộc chiến bảo vệ chính nghĩa, chống lại cái phi nghĩa.* Cuộc đấu tranh bảo vệ chính nghĩa trong truyện thơ *Khăm Panh* là kết tinh sức mạnh và trí tuệ của cả dòng họ Khăm Panh, của cả nhân dân mường Khoòng. Khăm Panh, nàng Mứn rồi Khăm Kéo, Khăm Khiên, Khăm Lụa chết đi thì đã có nàng dâu

thứ tư và Khăm Khoong đứng dậy. Họ luôn cùng nhau vượt qua rất nhiều khó khăn để xây dựng bản mường giàu đẹp, rồi cùng nhau chiến đấu với quân giặc Khun Ha đến hơi thở cuối cùng. Cuộc đấu tranh của Ú Thê (Xi Thuần) trong truyện thơ *Ú Thê*m với những kẻ thù đầy mưu mô, gian ác cũng vậy, nếu không có sự giúp sức của Khăm Ín (trong cuộc chiến đấu với mường quý), sức mạnh của nhân dân Chăm Pa (trong cuộc chiến đấu với giặc Phăng Đô), trí tuệ và tài năng của nàng Pho No Hoa (trong cuộc chiến đấu với vua Trời) thì làm sao Ú Thê (Xi Thuần) có thể giành được chiến thắng. Khăm Panh, nàng Mứn, Khăm Khoong, Ú Thê, Khăm Ín,... đã hội tụ đầy đủ sức mạnh và ý chí kiên cường của nhân dân. Ở họ ta thấy được sự kết hợp giữa lợi ích cá nhân với lợi ích dân tộc, cộng đồng. Hình ảnh tập thể, cộng đồng người tham gia cuộc chiến chống kẻ thù ngoại xâm để bảo vệ tình yêu, bảo vệ cuộc sống gia đình, bảo vệ sự bình yên của bản mường ở truyện thơ Thái thể hiện rõ nét *đấu án của sử thi anh hùng*. Đó là một trong những đặc trưng nổi bật nhất về việc thể hiện đề tài chính nghĩa của truyện thơ Thái trong bức tranh chung của truyện thơ các dân tộc thiểu số Việt Nam.

### 2.1.2. Bài học về tinh thần đề cao cảnh giác trước kẻ thù

Trong đề tài chính nghĩa, một vấn đề được truyện thơ Thái nhấn mạnh, đó là nêu cao *bài học về tinh thần đề cao cảnh giác trước kẻ thù*. Với người Kinh nói riêng và các dân tộc trên dải đất Việt Nam nói chung, không ai không biết đến câu chuyện mất nước của nhà vua An Dương Vương thời Âu Lạc được thể hiện qua truyền thuyết *An Dương Vương và Mị Châu – Trọng Thủy*. An Dương Vương vì mất cảnh giác trước kẻ thù đã để mất nước vào tay Triệu Đà. Mị Châu vì cả tin, ngây thơ đã vô tình tiếp tay cho hành động gian xảo của Trọng Thủy. Sự mất cảnh giác của cha con An Dương Vương là nguyên nhân dẫn đến sự thương vong của đất nước, của dân tộc.

Bài học về tinh thần cảnh giác trước kẻ thù một lần nữa được nhắc lại trong truyện thơ *Khăm Panh* của người Thái. Truyện thơ phản ánh khá chân thực nguyên nhân bi kịch của một gia đình hạnh phúc; một dòng họ sum vầy, đoàn kết; một bản mường xinh đẹp, yên vui. Mọi nguyên nhân dẫn đến bi kịch trước hết bắt nguồn từ Khăm Panh vì đã vấp phải hai sai lầm lớn trong cuộc đời của mình. Sai lầm thứ nhất là đã vô tình rước tên Khun Ha vào bản mường của mình dưới danh nghĩa là anh thợ bạc đến làm đẹp cho đất mường Khoòng “*Vào mường Khoòng xin làm đẹp. Đến mường Khoòng để làm sang. Cho bản, cho làng. Đúc vòng cổ, vòng tai. Đúc ống voi làm dây xà ịch*”. Khun Ha đã giả làm “*người hiền*”, làm “*thợ bạc*” ở mường Khoòng với âm mưu thâm độc là muốn “*cướp đất người*” để “*được làm ông đạo to*”, làm “*ông quan lớn*”. Khi đã lọt được vào mường Khoòng, khi tạo dựng được niềm tin vững chắc với cả dòng họ Khăm Panh thì hẳn tiếp

tục thực hiện bước tiếp theo là lấy con gái yêu của vợ chồng Khăm Panh và nàng Mứn (chính là nàng Khăm Xao) về làm vợ.

Sai lầm tiếp theo của Khăm Panh là gả con gái cho Khun Ha, tạo điều kiện cho Khun Ha có thể thực hiện một cách dễ dàng mưu đồ của mình. Hậu quả là Khun Ha liền trở mặt, chiếm đất mừng Khoòng. Khăm Xao ăn lá ngón tự tử và cuối cùng là cả dòng họ Khăm Panh bị tiêu diệt, quân mừng Hán chiếm đất mừng Khoòng. Đằng sau mục đích tưởng như tốt đẹp cao cả của Khun Ha là làm đẹp mừng Khoòng, đằng sau mối tình Khun Ha và Khăm Xao là cả một âm mưu thâm hiểm của bọn bành trướng Đại Hán và không ai khác kẻ thực hiện gian kế ấy chính là Khun Ha. Hắn là một kẻ gian trá, thâm độc khi lừa gạt vợ chồng Khăm Panh, vừa âm mưu cướp bản mừng vừa muốn chiếm trọn trái tim ngây thơ của Khăm Xao.

Khi nhận ra bộ mặt của Khun Ha, Khăm Xao đã tự vẫn. Nàng đã kịp thức tỉnh trước bi kịch của đời mình. Không thể nào có sự dung hòa giữa quyền lợi cộng đồng dân tộc với tình yêu đôi lứa khi thù địch là mối hiểm họa trong quan hệ vợ chồng. Khăm Panh đã mất bản mừng từ sự thiếu cảnh giác của mình. Bản thân Khăm Panh muốn cho người mừng Khoòng được đẹp, dân mừng Khoòng được giàu sang, nhưng trở trêu thay đó chính là chỗ hở để kẻ đã tâm lợi dụng. Bản thân Khăm Panh cũng phải gánh chịu bi kịch khi gửi thân lại nơi rừng sâu với nỗi hận khôn cùng. Sự mất cảnh giác đáng trách của Khăm Panh làm mất nước đã đành nhưng hậu quả của nó không dừng lại ở đó, bị kịch nối tiếp bị kịch khi tạo ra cảnh sinh ly tử biệt, cảnh tan tác đau thương của cả một dòng họ, một bản mừng. Ở đây, chúng ta thấy bóng dáng của nhân vật An Dương Vương trong truyền thuyết *An Dương Vương và Mị Châu – Trọng Thủy*. An Dương Vương chỉ vì nhẹ dạ cả tin mà để mất nước vào tay giặc. An Dương Vương và Khăm Panh – hai nhân vật của hai thời đại khác nhau nhưng gặp phải chung một bi kịch: bị kịch về sự ngộ nhận bản chất của kẻ thù.

Bài học về tinh thần cảnh giác trước kẻ thù là bài học đắt giá nhất được rút ra từ truyện thơ. Quả thực, chỉ vì món lợi nhỏ, chỉ vì sự ngây thơ đến mức mù quáng mà vợ chồng Khăm Panh đã “*cõng rắn cắn gà nhà*”. Khun Ha đã giết sạch cả vợ, bỏ mẹ vợ, anh em họ hàng vợ. Cho kẻ thù vào nhà, dù bằng hình thức gì cũng là một điều nguy hiểm. Bản chất bọn xâm lược bao giờ cũng thâm độc, không một thứ tình cảm nào có thể ngăn giữ được bàn tay bạo tàn của chúng. Chúng đã lợi dụng sự ngây thơ, cả tin của Khăm Panh và những người trong dòng họ để thực hiện mưu đồ của mình. Cách lợi dụng của Khun Ha trong truyện *Khăm Panh* một phần nào cũng giống với cách lợi dụng của Trọng Thủy trong truyền thuyết *An Dương Vương và Mị Châu Trọng Thủy*. Trọng Thủy đã lợi dụng sự cả tin của An Dương Vương và sự ngây thơ của Mị Châu để đánh cắp bí mật quốc gia và sau đó kéo quân tiêu diệt

nước Âu Lạc non trẻ. Sự thực của bản chất quân xâm lược bất nhân, bất nghĩa là như vậy. Do vậy, dù trong bất cứ hoàn cảnh nào, chúng ta cũng cần phải đề cao cảnh giác trước kẻ thù.

Truyện thơ *Ú Thềm* cũng là truyện thể hiện sâu sắc bài học về tinh thần đề cao cảnh giác với kẻ thù. Vua Chăm Pa là một đức vua biết thương dân quý tạo, đất nước Chăm Pa dưới sự cai quản của đức Vua luôn phồn thịnh, vàng bạc đầy kho, khắp nơi rộn rã tiếng cười. Lúc bấy giờ ở mừng quý có quý Pha Nha Nhặc hung ác, âm mưu cướp nước Chăm Pa nên cho con gái Khăm Ca tới mê hoặc vua Chăm Pa. Khăm Ca tắm suối hóa thành cô gái xinh đẹp và được vua Chăm Pa lấy làm vợ. Sai lầm đầu tiên của vua Chăm Pa là đã vô tình rước kẻ thù vào đất nước mình, niềm tin và tình yêu ngây thơ của vua Chăm Pa là đầu mối của mọi khổ đau mà chính những người trong gia đình vua Chăm Pa phải chịu đựng. Sau khi lọt được vào mừng Chăm Pa, được nhà Vua tin yêu và sủng ái, quý Khăm Ca tiếp tục thực hiện bước tiếp theo trong âm mưu của mình, đó là bí mật móc mắt sáu bà vợ của Vua khiến những con người này phải sống trong mù lòa. Khăm Ca hóa phép khiến cho mọi người đều khó ăn khó ở, riêng nàng Xum Phu là vợ cả “*bỗng nhiên đôi mắt bị mù*”, rồi đến năm người vợ bé, sau giấc ngủ đôi mắt cũng đều bị khoét. Không dừng lại ở đó, Khăm Ca xúi giục nhà Vua đuổi những người vợ mù lòa này vào rừng sâu để cho quý dữ ăn thịt với lời biện minh là nếu để các bà vợ ở lại sẽ làm cho nhà Vua xấu hổ với các nước láng giềng. Sai lầm này đã dẫn đến hậu quả là nhà Vua đã sai quân đem các bà vợ mù lòa vào rừng sâu quanh vắng, sống trong cảnh thê thảm, trong sự than thân trách phận, cuối cùng rồi chết, riêng có bà vợ cả còn sống sót. Và chính trong những ngày đầy gian khổ và tuyệt vọng này, Ú Thềm đã được sinh ra, trở thành chàng trai dũng cảm tài ba, một đứa con hiếu thảo nghĩa tình, nung nấu quyết tâm trả thù cho các bà mẹ. Và không dừng lại ở đó, Khăm Ca tiếp tục hãm hại người con trai duy nhất của Vua Chăm Pa khi dùng lời ngon ngọt dụ dỗ chàng đến mừng Quý thăm ông bà ngoại nhưng thực chất là đến nộp mình cho quý dữ. Nếu không có Thầy Thiên tráo đôi nội dung lá thư và giúp chàng nhận ra bộ mặt tàn ác của Khăm Ca và mừng quý thì vô tình Ú Thềm trúng kế độc của Khăm Ca. Bằng sức mạnh, nghị lực phi thường, lòng căm thù sâu sắc, Ú Thềm đã chiến thắng mừng quý, mang gói mắt trở về lắp cho mẹ để hai mắt mẹ được sáng như cũ. Đến đây thì Khăm Ca lộ nguyên hình con quý mặt người, vua Chăm Pa mới nhận ra được bản chất của kẻ thù. Như vậy, chỉ vì thiếu cảnh giác trước kẻ thù nên vua Chăm Pa đã vô tình đẩy những người thân yêu của mình vào nơi đau khổ nhất của cuộc đời, thiếu chút nữa thì đất nước Chăm Pa sẽ rơi vào tay kẻ thù. Đó là bài học đắt giá cho vua Chăm Pa trong cuộc chiến chống lại kẻ thù để bảo vệ bình yên cho gia đình, quê hương, mừng bản.

Điểm gặp gỡ của hai truyện thơ *Khăm Panh* và *Ú Thê* trong việc phân ánh bài học đề cao cảnh giác trước kẻ thù là đều tập trung nhấn mạnh vấn đề: *mọi nguyên nhân dẫn đến bi kịch là do sự cá tin, ngây thơ của con người, đặc biệt là sự cá tin và ngây thơ những người đứng đầu của cả một bản mường, cộng đồng*. Đứng trước kẻ thù đầy âm mưu, người lãnh đạo của cộng đồng nếu không tỉnh táo nhận ra bản chất của kẻ thù thì sẽ vô tình tiếp tay cho kẻ thù, tạo điều kiện cho kẻ thù có thể dễ dàng thực hiện được âm mưu thâm độc của mình. Đó là nguyên nhân chính dẫn đến mọi thất bại trong cuộc đấu tranh với cái ác, cái xấu. Dù trong cuộc đấu tranh trường kỳ và đầy gian khổ ấy có lòng quyết tâm sắt đá như thế nào, nhưng nếu chỉ vì một chút sơ hở do nhẹ dạ cá tin thì cuối cùng cuộc đấu tranh sẽ hoàn toàn thất bại. Đây là bài học sâu sắc nhất nhưng cũng là lời cảnh tỉnh thấm thía nhất được rút ra từ truyện thơ.

## 2.2. Đề tài tình yêu và hôn nhân

### 2.2.1. Sự thể hiện đề tài

Bên cạnh đề tài chính nghĩa, đề tài tình yêu hôn nhân cũng là một trong những đề tài lớn của truyện thơ Thái Thanh Hóa.

Đề tài tình yêu và hôn nhân ở truyện thơ *Khăm Panh* được mô phỏng theo mô hình đơn giản như sau: *Gặp gỡ - Gặp thử thách - Kết hôn - Gặp thử thách - Cả hai người cùng chết*. Truyện thơ *Khăm Panh* xoay quanh câu chuyện tình yêu của Khăm Panh và nàng Mứn – một mối tình đẹp, thủy chung, son sắt. Họ gặp nhau, yêu nhau, kết duyên với nhau và cùng nhau đem trí tuệ và sức lực của mình xây dựng bản mường giàu đẹp. Khăm Panh đã quyết tâm đi tìm người con gái ấy để kết nghĩa vợ chồng. Tấm chân tình của Khăm Panh đã làm cho nàng Mứn ưng thuận. Kết quả cho tình yêu của hai người là sinh được bảy người con trai, ba người con gái. Họ cùng nhau mang tài sức và trí tuệ của mình xây dựng bản mường thêm giàu đẹp. Khi mường Khoòng bị giặc Khun Ha xâm chiếm, Khăm Panh giả yêu gửi thân lại nơi rừng sâu, nàng Mứn – dẫu tuổi già theo năm tháng vẫn dạy đàn con cháu mùa rùi, giương ná dè chiến đấu với quân thù. Rồi khi chết đi, hai người cùng biến thành đôi bướm cùng báo mộng cho nàng dâu thứ tư lập kế hoạch giết giặc Khun Ha. Nếu Khăm Panh là người mở đất dựng mường, thì xét ở một góc độ nào đó, nàng Mứn là người giữ lửa, là người trao truyền ngọn lửa đấu tranh từ thế hệ này sang thế hệ khác. Mối lương duyên giữa Khăm Panh và nàng Mứn là mối lương duyên đầy thiêng liêng và cao đẹp bởi ở họ cho ta thấy sức mạnh của cội nguồn dân tộc.

Thực ra, cuộc hôn nhân và cái kết cho tình yêu của Khăm Panh và nàng Mứn nếu xét riêng thì có vẻ như kết thúc không có hậu khi cả hai người cùng chết, không cùng nhau sống hạnh phúc ở cuộc đời trần thế. Nhưng nếu xét chung trong mối quan hệ với cả truyện thơ thì tình yêu và hôn nhân của họ

hoàn toàn có kết thúc có hậu bởi hai lý do như sau: *Thứ nhất*, kết quả cho tình yêu đẹp của hai người là cuộc hôn nhân hạnh phúc viên mãn với bảy người con trai, ba người con gái. Tình yêu của họ không gặp phải lực cản từ bất cứ một lực lượng nào. Họ yêu nhau, đến với nhau tự nguyện và hạnh phúc bên nhau, cùng nhau xây đắp một gia đình hạnh phúc. Tình yêu ấy chính là động lực để họ xây dựng bản mường tươi đẹp. *Thứ hai*, mặc dù khi chết đi, họ vẫn được sum họp bên nhau, cùng nhau dẫn dắt nhân dân Mường Khoòng đánh giặc. Và cuộc sống bên ma của họ được cũng đầy hạnh phúc, không khác gì với cuộc sống nơi trần thế. Nàng Mứn vẫn không thôi hiện về báo mộng cho nàng dâu thứ tư đi tìm bông lau, quả thiếc nuôi sống Khăm Khoong; đi tìm con cá khềnh dưới sông để dâng cho giặc Khun Ha... với hi vọng duy nhất là đánh đuổi giặc Khun Ha, giành lại bản mường đã mất. Và cuối cùng, mong ước của cả Khăm Panh và nàng Mứn đã hoàn toàn trở thành sự thật khi chính Khăm Khoong – kết quả tình yêu duy nhất còn lại của hai người đã giết chết Khun Ha, báo thù cho cả dòng họ Khăm Panh, đem lại cuộc sống bình yên cho nhân dân mường Khoòng “*Ong lại về làm tổ/ Lại đi lấy nhụy lấy hoa/ Cho ngọt đường đi của mường ta/ Cho thơm lối đi của mường mẹ*”.

Nếu như trong truyện thơ Mường, vấn đề tình yêu và vấn đề hôn nhân được thể hiện là hai vấn đề hoàn toàn khác nhau thì đối với truyện thơ Thái, vấn đề tình yêu và hôn nhân gắn bó chặt chẽ với nhau. Tình yêu là điểm khởi đầu của cuộc hôn nhân và hôn nhân là cái kết đẹp cho tình yêu. Điều đó không chỉ được thể hiện qua mối lương duyên giữa Khăm Panh và nàng Mứn trong truyện thơ *Khăm Panh*, mà còn được thể hiện khá cụ thể qua mối lương duyên của Ú Thê và nàng Khăm Ín trong truyện thơ *Ú Thê*. Tuy nhiên, ở truyện thơ *Ú Thê*, đề tài tình yêu và hôn nhân được thể hiện với cấu trúc phức tạp hơn, có thể được mô phỏng như sau: *Gặp gỡ và yêu nhau - Gặp thử thách - Kết hôn - Gặp thử thách - Một trong hai người chết*.

Tình yêu và hôn nhân trong truyện thơ *Ú Thê* chia thành hai giai đoạn: Giai đoạn thứ nhất là giai đoạn của tình yêu nơi trần thế và giai đoạn thứ hai là giai đoạn của cuộc hôn nhân nơi mường Trời. Ở giai đoạn thứ nhất, Ú Thê và Khăm Ín gặp nhau trong hoàn cảnh đặc biệt: đó là nơi mường quý. Một người vì cha mẹ ly tán, kẻ mất người còn nên phải xa đất nước Chăm pa mà đến xứ quý với nỗi hận kẻ gian ác. Một kẻ bị quý Pha Nha Nhặc bắt cóc khỏi vòng tay yêu thương của cha mẹ để bị giam hãm trong lồng mường quý dữ. Họ đã hiểu thấu lời thương và nỗi đau của nhau nên hẹn cùng nhau nên cửa nên nhà. Mối tình nơi trần thế của Ú Thê và Khăm Ín không có một cái kết trọn vẹn bởi sự ghen tuông và ác ý của người vợ cả Xo Nôm. Xo Nôm đã vu oan rằng đất nước Chăm Pa loạn là do nàng gây nên khiến cho nàng phải từ giã đất nước Chăm Pa xinh đẹp, từ giã người chồng mà nàng yêu thương

hết mực đê bay về mừng Trời. Kết cục cho câu chuyện tình yêu của Ú Thêm và Khăm Ín nơi trần gian là một kết thúc bi kịch bởi sự chia cách giữa một người nơi trần gian và một kẻ nơi tiên giới. Nếu như mối tình của họ nơi trần thế kết thúc với sự chia cách thì mối tình của họ nơi mừng Trời cũng kết thúc bằng đau khổ và nước mắt bởi sự chia ly mãi mãi. Ú Thêm đã bị giết hại bởi chính bàn tay của người em vợ, đê rồi gia đình chàng mỗi người mỗi nơi, chia ly mãi mãi. Câu chuyện hôn nhân của Ú Thêm và Khăm Ín nơi mừng Trời cũng giống như câu chuyện tình yêu của họ nơi trần thế đều kết thúc bằng bi kịch, chỉ có điều nếu như ở bi kịch thứ nhất mới chỉ dừng lại là bi kịch tình yêu thì đến bi kịch thứ hai đã phát triển ở mức độ cao hơn là bi kịch gia đình.

Trải dài từ đầu đến cuối truyện *Ú Thêm*, hình ảnh người anh hùng Ú Thêm (Xi Thuần) luôn gắn liền với hình ảnh của Khăm Ín (Pho No Hoa). Mỗi lương duyên của hai người cũng giống như mỗi lương duyên của Khăm Panh và nàng Mún trong truyện thơ *Khăm Panh* đã tạo nên sức mạnh chiến thắng được cái ác. Ú Thêm và Khăm Ín đã cùng nhau tiêu diệt mừng quý đem lại bình yên cho gia đình, cùng nhau chống giặc Phăng Đô để bảo vệ sự bình yên của bản mừng, cùng nhau chống lại uy quyền của vua Trời để bảo vệ tình yêu; còn nàng Mún và Khăm Panh đã cùng nhau xây dựng bản mừng từ khó khăn, gian khổ, cùng sinh con đẻ cái để duy trì nòi giống cho dòng họ Khăm Panh, và đặc biệt hơn nữa là cùng nhau chiến đấu với kẻ thù, đấu chết đi rồi vẫn cùng nhau tìm cách giết giặc,... Từ những phân tích ở trên, chúng ta nhận thấy rằng: Ở truyện thơ Thái, chúng ta thấy cái riêng (tình yêu, tình chồng nghĩa vợ) đã hòa quyện trong cái chung của cộng đồng, xã hội (tình quê hương, mừng bản). Ở đây, tình yêu và hôn nhân không phải là công việc riêng tư của những cá nhân trong xã hội đã phân chia giai cấp. Mà ở đây tình yêu và hôn nhân là công việc chung xảy ra trong khuôn khổ của cộng đồng được mọi người quan tâm, giúp đỡ, xây dựng và tham gia bảo vệ nó.

### 2.2.2. Vấn nạn đa thê trong hôn nhân

Một vấn đề nữa, cần phải đề cập khi tìm hiểu đề tài tình yêu và hôn nhân trong truyện thơ Thái, đó là *vấn nạn đa thê trong hôn nhân*. Hình thức hôn nhân này tồn tại trong xã hội phụ hệ, khi vai trò của người đàn ông đã thay thế cho vai trò trụ cột của người đàn bà trong chế độ mẫu hệ. Trong hôn nhân đa thê, người đàn ông có quyền lấy nhiều vợ, nhưng người đàn bà chỉ có quyền lấy một chồng “Trai năm thê bảy thiếp, gái chính chuyên một chồng”. Dù có nhiều vợ, nhiều thê thiếp, nhưng người đàn ông vẫn muốn chinh phục thêm nhiều người phụ nữ khác. Trong xã hội phong kiến, việc có nhiều vợ, nhiều thê thiếp một phần thể hiện sức mạnh và quyền lực của người đàn ông trong xã hội.

Vấn nạn đa thê được thể hiện rõ nét qua cuộc hôn nhân của vua Chăm Pa với sáu bà nàng và Khăm Ca. Trong đó nàng Xum Phu – mẹ của Ú Thêm là vợ cả, và nàng Khăm Ca là người vợ thứ 7. Khi nhà Vua Chăm Pa đang sống hạnh phúc và bình yên với 6 người vợ của mình thì Khăm Ca (do quý Phi Nhạc hóa thành) đã xuất hiện. Khăm Ca cùng với quý Pha Nha Nhạc âm mưu muốn cướp nước Chăm Pa xinh đẹp đã dùng mỹ nhân kế để làm say lòng nhà vua để rồi đến lúc có cơ hội chúng làm cho đất nước Chăm Pa nghiêng ngả, gia đình li tán. Nhà vua nghe lời xúi giục của Khăm Ca đã đưa cả sáu bà vợ mù lòa vào rừng sâu quanh vắng. Đặc biệt nàng Xum Phu – mẹ của chàng Ú Thêm bị chồng – nhà Vua bỏ rơi khi nàng đang mang trong mình giọt máu của nhà Vua, phải sống cuộc sống đầy khổ cực, thiếu thốn. Những tủi cực, đau khổ của kẻ bị bỏ rơi khiến cho nàng không khỏi cay đắng, trách móc nhà Vua bằng lời nói “xiết” quen thuộc của người Thái “*Đã không còn thương nhau/ Thà cứ phụ nhau lại còn sung sướng/ Nếu tôi về/ Mất ai không vui, chân ai bị vương/ Thì cho tôi yên một bề*”. Sau này khi nhận ra được bộ mặt thật của Khăm Ca, nhà vua đã chuộc lại lỗi lầm của mình bằng cách truyền đi đón vợ bằng những nghi thức trang trọng nhất.

Nạn đa thê trong truyện thơ Thái còn được thể hiện qua cuộc hôn nhân của Ú Thêm với nàng Pho No Hoa (Khăm Ín) và nàng Xo Nôm, trong đó Xo Nôm là vợ cả (do cha mẹ sắp đặt) và Pho No Hoa là vợ bé (do chính chàng lựa chọn vì tình yêu). Nàng Xo Nôm là nhân vật thứ ba xen vào mối tình giữa Ú Thêm và Pho No Hoa. Nàng Xo Nôm xinh đẹp như một “*bông hoa rực rỡ*” và hẳn là nổi tiếng nết na, hiền thực nên mới được vua Chăm Pa tìm kiếm “*khắp bản dưới mừng trên*” đem về làm vợ cho Ú Thêm. Kiểu nhân vật thứ ba này khá phổ biến trong truyện thơ Thái và truyện Nôm Kinh, chẳng hạn như: nàng Mảnh (truyện *Khun Lú nàng Úa*), cô gái bố mẹ Cầm Đồi mới lái cho chàng (*Hiển Hom Cầm Đồi*),... Nhân vật nàng Xo Nôm xuất hiện trong cuộc hôn nhân của Ú Thêm và Pho No Hoa một mặt càng khẳng định và ngợi ca tình yêu thủy chung, son sắt của Ú Thêm và Pho No Hoa, mặt khác thể hiện mặt trái của chế độ hôn nhân đa thê trong xã hội Thái xưa. Vì cùng là vợ của Ú Thêm, nhưng Xo Nôm nhận thấy rằng tình yêu của Ú Thêm chỉ dành cho người nàng Khăm Ín, còn nàng phải chịu cảnh cô đơn, lẻ loi, thiếu thốn tình cảm. Con tức giận bao ngày nung nấu vì “*là vợ cả mà phải cam chịu đắng cay*” khiến Xo Nôm trở nên ích kỷ và độc ác. Vợ cả Xo Nôm đã bày mưu tính kế ra tay diệt Pho No Hoa, khiến nàng phải bỏ mừng Chăm Pa về trời. Đến đây, thì chính người vợ cả Xo Nôm là người trực tiếp gây ra cuộc chia ly mối tình Ú Thêm – Khăm Ín. Hành động của Xo Nôm khiến cho nàng phải sống cô đơn một mình trong chuỗi ngày dài dằng dặc còn lại của cuộc đời, khiến cho cuộc hôn nhân càng bị kịch hơn.

Từ sự phân tích ở trên, chúng ta nhận ra rằng: chính nạn da thê là nguyên nhân chính dẫn đến những mâu thuẫn trong cuộc sống gia đình và xa hơn nữa đó là sự đổ vỡ, li tán trong hôn nhân, hạnh phúc. Đó là mặt trái của chế độ hôn nhân ép gả, hôn nhân sắp đặt vẫn còn tồn tại trong xã hội phong kiến Thái. Một khi xã hội còn tồn tại chế độ hôn nhân sắp đặt, một khi vấn đề tình yêu tự do không được coi trọng thì khi ấy sẽ còn tồn tại những hệ quả nặng nề do chế độ hôn nhân ấy mang lại: đó là nạn da thê, nạn tảo hôn,... Mặc dù được thể hiện với mức độ nhạt hơn so với truyện thơ các dân tộc thiểu số khác, mặc dù vấn đề này không phải là vấn đề được phản ánh trọng tâm trong truyện thơ, nhưng qua đó chúng ta cũng thấy được một cách sâu sắc hơn, toàn diện hơn về bức tranh xã hội Thái thời xưa với đầy đủ những mặt trái của nó. Và chính điều đó đã tạo nên giá trị hiện thực sâu sắc cho truyện thơ trong bức tranh chung của các dân tộc thiểu số Việt Nam.

### 3. Kết luận

Như vậy, truyện thơ Thái là bức tranh xã hội rộng lớn với cái nhìn đa chiều về nhiều vấn đề khác

nau trong cuộc sống người Thái thời xưa. Trong đó, nổi lên hai đề tài chủ yếu, đó là: đề tài chính nghĩa và đề tài tình yêu hôn nhân. Đề tài chính nghĩa trong truyện thơ Thái xoay quanh cuộc đấu tranh của những con người đứng đầu bản mường chống lại các thế lực thù địch uy hiếp, đánh phá cuộc sống của gia đình, cộng đồng và nêu lên bài học cảnh giác trước kẻ thù. Đề tài tình yêu hôn nhân xoay quanh mối lương duyên cao đẹp giữa những chàng trai cô gái Thái. Tuy nhiên, tình yêu và hôn nhân ở đây không phải là công việc riêng tư của những cá nhân trong xã hội đã phân chia giai cấp mà là công việc chung xảy ra trong khuôn khổ của cộng đồng được mọi người quan tâm, giúp đỡ, xây dựng và tham gia bảo vệ nó. Nếu như việc thể hiện đề tài chính nghĩa khiến cho truyện thơ Thái mang đậm âm hưởng sử thi thì việc thể hiện đề tài tình yêu hôn nhân khiến cho truyện thơ Thái mang đậm chất trữ tình. Chính điều đó đã tạo nên sức sống lâu bền cho truyện thơ Thái trong đời sống tinh thần của người Thái nói riêng và đồng bào các dân tộc thiểu số Thanh Hóa nói chung.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hà Văn Ban, Hoàng Anh Nhân (sưu tầm và biên dịch), *Trường ca Ú Thê*, Sở Văn hóa Thông tin Thanh Hóa, NXB Khoa học xã hội, 1990.
2. Cẩm Cường, *Tìm hiểu văn học dân tộc Thái ở Việt Nam*, NXB Khoa học xã hội, 1995.
3. Lê Trường Phát, *Đặc điểm truyện thơ các dân tộc thiểu số*, Luận án PTS Ngữ văn, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, 1997.
4. Đỗ Thị Tắc, *Truyện thơ dân tộc Thái*, NXB Văn hóa dân tộc, 2010.
5. Bùi Tiên, Hoàng Anh Nhân, Vương Anh, *Khăm Panh*, NXB Văn hóa dân tộc, 1997.

## TOPIC OF JUSTICE AND LOVE OF MARRIAGE IN THAI POETRY IN THANH HOA

Le Thi Hien

Hong Duc University

### Abstract:

*In the general picture of the poetry of ethnic minorities in Thanh Hoa, Thai poetry plays an important role. Poetry reflects many different aspects of Thai society at that time, but mainly focuses on two major themes: the topic of justice and the theme of marital love. These two themes are expressed in Thai poetry in a true, concrete way. The successful presentation of these two themes has created a lasting life for Thai poetry in the spiritual life of Thais in particular and ethnic minorities in Thanh Hoa in general.*

**Keywords:** *Topic, justice, love, marriage, Thai people.*